

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2020/HS-ST  
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trọng Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phạm Quang Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Bá N** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 10/10/1973, tại xã H, huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá T và bà Phan Thị B (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và 03 đứa, lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn T, xã H, huyện H tỉnh H.(có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, do ông Ngô Xuân N  
- Chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Phan K  
- Chức vụ: Phó Chủ tịch, tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số 2341/GUQ-UBND ngày 09/10/2020). (có đơn xin xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H.(**Vắng mặt**)

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Thuận Trị, xã , huyện H, tỉnh H.(có mặt)

**- Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H.(có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Bà Nguyễn Thị S; đều địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh H.( có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh H.(có mặt)

+ Ông Bùi Đình C, sinh năm 1976; Ông Trần Bá T; đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh H.(có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác được mời đến phiên tòa:*

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, ông **Trần Bá H**, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã H.(có mặt).

+ Đại diện Hạt Kiểm lâm huyện Hương Khê, ông **Trần Hữu H** Cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện H (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng đất rừng nhằm mục đích sản xuất lâm nghiệp nên vào ngày 12/11/2012 hộ ông Nguyễn Hữu T cùng vợ là bà Nguyễn Thị V, đều trú tại thôn V, xã H, huyện H làm đơn xin giao đất, giao rừng. Đến ngày 04/9/2013, UBND huyện Hương Khê ban hành Quyết định số 3700/QĐ-UBND cấp cho ông Thọ và bà Vân thửa đất rừng số 136, thuộc khoảnh 6, tiểu khu 236B ở xã Hương Vĩnh với diện tích 88,320m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất rừng sản xuất, thời hạn đến tháng 9 năm 2063. Trong quá trình tác nghiệp do không đủ khả năng và điều kiện để chăm sóc nên vào ngày 31/12/2019 ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị V đã làm Hợp đồng chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất được cấp cho hộ ông Trần Bá N cùng vợ là bà Nguyễn Thị H, đều trú tại thôn T, xã H, huyện H với giá 140.000.000đ để sử dụng. Việc mua bán giữa ông T và ông N đã hoàn thành (ông N đã trả đủ tiền và ông T đã giao đất), được UBND xã Hương Vĩnh chứng thực. Hiện đang làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền chuyển đổi quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất rừng từ ông T, do muốn trồng cây keo lá tràm để phát triển kinh tế hộ gia đình nên cuối tháng 02/2020, Trần Bá N đến nhà một số hộ dân, gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Bùi Đình C, Trần Bá T, Nguyễn Thị S; đều trú tại xã H, huyện H, đặt vấn đề nhờ những người này vào sẻ phát cây rừng tự nhiên thì được họ đồng ý. Hôm sau, Trần Bá N lấy 01 cái cưa xăng của gia đình đưa cho anh C và anh T; Còn chị L, chị H, chị S và chị H mang theo mỗi người 01 chiếc rựa mòng cùng với N vào thực hiện việc sẻ phát, chặt phá cây tự nhiên. Đến ngày 31/3/2020, bị Tổ tuần tra

của Trạm kiểm lâm ga Hương Phố cùng chính quyền địa phương phát hiện, kiểm tra thấy gỗ tự nhiên bị chặt phá là 925 cây, có trữ lượng gỗ là  $57,73\text{m}^3$  trên diện tích rừng bị chặt phá là  $38.260\text{m}^2$ , thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 1, khoảnh 6, tiểu khu 236B, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 25/6/2020 và ngày 10/9/2020 xác định: Giá trị 925 cây bị chặt hạ trên diện tích  $38.260\text{m}^2$  tại thửa đất số 136, khoảnh 6, tiểu khu 236B xã Hương Vĩnh với trữ lượng  $57,73\text{m}^3$  có giá trị là **25.978.500đ**; Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên tính cho  $38.260\text{m}^2$  diện tích rừng là: **54.554.800đ**. Tổng thiệt hại là: **80.533.300đ**.

***Vật chứng thu giữ, xử lý:***

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc cưa xăng mi ni; 04 cái rựa mỏng, hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê đang bảo quản chờ xử lý, còn  $57,73\text{m}^3$  cây gỗ tự nhiên, hiện tại UBND xã Hương Vĩnh, đang bảo quản chờ xử lý theo quy định.

***Về trách nhiệm dân sự:***

Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nộp số tiền 42.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HK ngày 04/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Bá N về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:***

Bị cáo Trần Bá N khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H không có ý gì tranh luận.**

Đại diện UBND huyện Hương Khê có đơn xin xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường các thiệt hại đối với diện tích rừng bị chặt phá cho Nhà nước theo quy định; đại diện chính quyền địa phương xã Hương Vĩnh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, lời khai có tại hồ sơ không có yêu cầu gì nên không xem xét.

**Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Bá N về tội “Hủy hoại rừng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Đồng thời, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước do UBND huyện Hương Khê làm đại diện, đề nghị xử lý vật chứng và nộp án phí theo quy định.**

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá N khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Sau khi nhận chuyển nhượng đất rừng từ ông Nguyễn Hữu T, do muốn có đất để trồng cây keo lá tràm phát triển kinh tế hộ gia đình nên cuối tháng 02/2020, Trần Bá N đến nhà một số hộ dân, gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Bùi Đình C, Trần Bá T, Nguyễn Thị S mang theo cưa xăng và rựa mỏng đi vào thửa đất rừng số 136, thuộc khoảnh 6, tiểu khu 236B ở xã Hương Vĩnh thực hiện việc sẻ phát, chặt phá cây tự nhiên. Đến ngày 31/3/2020, bị Tổ tuần tra của Trạm kiểm lâm ga Hương Phố cùng chính quyền địa phương phát hiện, kiểm tra thấy gỗ tự nhiên bị chặt phá là 925 cây, có trữ lượng gỗ là  $57,73\text{m}^3$  trên diện tích rừng bị chặt phá là  $38.260\text{m}^2$ , thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 1, khoảnh 5, tiểu khu 236B, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê.

Kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Hương Khê ngày 25/6/2020 và ngày 10/9/2020 xác định: Giá trị 925 cây bị chặt hạ trên diện tích  $38.260\text{m}^2$  đất rừng tự nhiên tại thửa đất số 136, khoảnh 6, tiểu khu 236B xã Hương Vĩnh với trữ lượng  $57,73\text{m}^3$  có giá trị là **25.978.500đ**; Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên tính cho  $38.260\text{m}^2$  diện tích rừng là: **54.554.800đ**. Tổng thiệt hại là: **80.533.300đ**.

[3] Hành vi của bị cáo chặt phá rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Nhà nước. Mặc dù bị cáo đã được nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị V đã hoàn thành, được UBND xã Hương Vĩnh chứng thực, hiện đang làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền chuyển đổi quyền sử dụng đất lâm nghiệp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, nhưng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là để cho bị cáo bảo quản, chăm sóc, cải tạo và trồng xen dầm sản xuất lâm nghiệp và được hưởng lợi tỷ lệ phần trăm sau khi các cây gỗ tự nhiên phát triển và đủ tuổi khai thác. Việc khai thác phải có kế hoạch và văn bản phê duyệt chấp thuận của UBND huyện theo quy định tại Điều 58 của Luật lâm nghiệp.

Việc bị cáo tự ý nhờ người vào diện tích đất rừng được giao để sẻ phát, chặt phá các cây gỗ tự nhiên nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật lâm nghiệp. Hành vi vi phạm của bị cáo thuộc trường hợp “*Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 50.000 mét vuông ( $m^2$ )*” đã phạm vào Tội hủy hoại rừng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng số 33/CT-VKSHK ngày 04/11/2020 truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân nói chung và bị cáo nói riêng có phần hạn chế, vì muốn lấy đất để trồng keo nên đã có hành vi sẻ phát, chặt phá, xâm phạm đến rừng tự nhiên. Đồng thời, công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cũng như công tác tuần tra, kiểm soát chưa được thường xuyên và kịp thời, nên tạo sự sơ hở để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm, mặc dù điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 42.000.000đ để khắc phục hậu quả, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố là ông Trần Bá T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; cả bố và mẹ là bà Phan Thị Bắc đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không.

[7] Xét tính chất hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ; về nhân thân bị cáo từ trước đến nay chấp hành tốt pháp luật, các quy định ở địa phương, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; hình phạt và biện pháp áp dụng; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp



nhận áp dụng điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

[9] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì hành vi chặt phá, hủy hoại trái phép 38.260m<sup>2</sup> rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 80.533.300đ, do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho UBND huyện Hương Khê là đại diện chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 23 Luật Lâm nghiệp; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 42.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự, nay phải bồi thường tiếp số tiền 38.533.300đ.

- Đối với 01 chiếc cưa xăng; 04 cái rựa mỏng (do Chi cục Thi hành án huyện Hương Khê đang quản lý) là công cụ, phương tiện phạm tội hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 925 cây gỗ tự nhiên trữ lượng gỗ 57,73m<sup>3</sup> (do UBND xã Hương Vĩnh đang quản lý) là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước do UBND huyện là người đại diện, do đó cần tịch thu giao cho UBND huyện xử lý nộp ngân sách.

[10] Đối với: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Bùi Đình C, Trần Bá T, Nguyễn Thị S được bị cáo nhờ giúp thực hiện việc sẻ phát, chặt cây nhưng khi thực hiện không có sự phân công bàn bạc gì với nhau nên chưa đủ căn cứ xử lý vai trò đồng phạm trong vụ án.

[11] Qua xét xử vụ án, kiến nghị Hạt Kiểm lâm Hương Khê và UBND xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê tăng cường công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng; tăng cường tuần tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ rừng; xem xét trách nhiệm những cán bộ được giao nhiệm vụ tuần tra, quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 236B xã Hương Vĩnh trong thời gian xảy ra vụ án.

**[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định.**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; **điểm g khoản 1 Điều 23** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Bá N phạm tội “Hủy hoại rừng”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Bá N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án

treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### 3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Nhà nước do UBND huyện Hương Khê làm đại diện số tiền 80.533.300đ. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 42.000.000đ (Theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0002527 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự), nay phải bồi thường tiếp số tiền 38.533.300đ

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cửa xăng; 04 cái rửa mồng (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*)

- Tịch thu, nộp ngân sách do UBND huyện Hương Khê quản lý đối với 925 cây gỗ tự nhiên trữ lượng gỗ 57,73m<sup>3</sup> (*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2020 giữa Hạt Kiểm lâm huyện Hương Khê và UBND xã Hương Vĩnh huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.926.665đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

#### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: HSPA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trọng Hùng**